

KỸ THUẬT TRỒNG VÀ CHĂM SÓC CÂY BƯỞI PHÚC TRẠCH

Bưởi là cây ăn quả đem lại hiệu quả kinh tế cao trong phát triển kinh tế vườn hộ, trang trại. Hiện nay tại Hà Tĩnh đang trồng chủ yếu các giống bưởi là: Bưởi Phúc Trạch, bưởi đường, bưởi đào... để trồng bưởi đạt hiệu quả kinh tế cao cần áp dụng tốt các biện pháp kỹ thuật sau:

1. Chọn giống:

Cũng giống cây cam, quýt, giống bưởi cũng chủ yếu được chọn tạo bằng phương pháp nhân giống vô tính (chiết cành, ghép mắt), chọn từ cây mẹ đã có 3 vụ quả ổn định, năng suất cao, chất lượng tốt, mẫu mã đẹp, không bị các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như bệnh gân xanh lá vàng, Tristera...

- Cành chiết: Tốt nhất có độ tuổi từ 16 - 18 tháng tuổi, đường kính cành 1,5 - 2,0 cm, cành ở giữa cây và phía ngoài tán, cành không bị sâu bệnh. Không lấy những cành dưới gốc, cành vượt và trên ngọn để làm giống.

- Cây ghép: Mắt ghép phải lấy đúng giống cần chọn, chồi ghép sinh trưởng khỏe, chiều cao chồi (tính từ điểm ghép trở lên) 30 - 40cm.

2. Thời vụ trồng:

Có 2 thời vụ trồng chính đối với cây bưởi trên đất Hà Tĩnh là:

- Vụ Xuân: trồng từ tháng 2 - 4

- Vụ Thu đông: trồng từ tháng 8 - 10

Do có điều kiện thời tiết khí hậu thuận lợi nên vụ Xuân là thời vụ trồng cây bưởi tốt nhất.

3. Chọn và làm đất:

- Cây bưởi thích hợp với các loại đất phù sa cổ, phù sa được bồi đắp hàng năm, đảm bảo các yêu cầu về thoát nước tốt, có tầng canh tác dày trên 1m, mực nước ngầm dưới 1,5m, hàm lượng dinh dưỡng trong đất khá (hàm lượng mùn 1,5 - 2% trở lên), có đủ nguồn nước để tưới vào mùa khô hạn.

- Vườn phải có quy hoạch thành lô, thửa. Diện tích mỗi thửa khoảng 1.000m². Xung quanh lô, thửa trồng các loại cây chắn gió, che gió như keo, muồng đen, không nên trồng các cây có mùi khác. Thiết kế hệ thống mương, rãnh tưới và thoát nước.

- Trước khi trồng khoảng 2 tháng tiến hành làm đất, cày bừa kỹ, làm sạch cỏ, gốc rễ cây (nếu đất khai hoang), xử lý đất bằng vôi bột (500 kg/ha), Benlate (20 kg/ha), Basudin, Vibasu 10H (15 - 20 kg/ha).

4. Đào hố:

* **Kích thước hố:** Vùng đất bằng 0,6m x 0,6m x 0,6m, vùng đất đồi 0,8m x 0,8m x 0,8m

* **Đào hố:** Khi đào hố chú ý lấy lớp đất mặt đổ sang một bên, lớp đất phía dưới đổ sang bên khác.

5. Mật độ, khoảng cách trồng và cách trồng:

* **Mật độ, khoảng cách trồng:**

Tùy chất đất, địa hình và điều kiện thâm canh để xác định mật độ trồng bưởi cho thích hợp:

- Khoảng cách 5 x 5 m, mật độ 400 cây/ha.
- Khoảng cách 6 x 5 m, mật độ 335 cây/ha.
- Khoảng cách 6 x 6 m, mật độ 280 cây/ha.

*** Cách trồng:**

- Cây giống là cành chiết: Đào 1 lỗ 30 x 30 cm giữa tâm hố, xé bao ngoài bầu cây rồi đặt nhẹ vào giữa tâm hố, gạt đất nén chặt, tránh làm vỡ bầu. Dùng cọc và dây mềm cố định cây lại. Khi đặt cây chú ý tư thế của cây sao cho sau này tán cây phát triển thuận lợi, thân chính không bị nghiêng. Trồng xong tưới nước đủ ẩm, tủ rơm rác xung quanh (tủ cách gốc 10 cm).

- Cây giống là cây ghép: Để tư thế của cây sao cho cành ghép quay về hướng dưới gió chính từng mùa để tránh gió làm tách gãy cành ghép.

6. Chăm sóc, bón phân:

a/ Bón phân:

*** Bón lót:**

- Lượng phân bón/hố: Phân chuồng 40 - 50 kg, vôi bột 1kg, Lân supe 1kg, đạm Urê 0,1 - 0,15kg, Kali 0,15 - 0,2kg.

- Cách bón: Trộn vôi bột với lớp đất phía dưới độ 1/3 hố, lượng phân còn lại trộn đều với đất mặt đổ vào và lấp hố trước khi trồng 20 - 25 ngày.

*** Bón phân thúc trong thời kỳ kiến thiết cơ bản và kinh doanh:**

- Lượng phân bón hàng năm cho 1 cây (kg):

Tuổi cây	Phân chuồng	Lân Supe	Vôi bột	Đạm Urê	Kali	Vật liệu tủ gốc
1 - 3	20 - 40	0,8 - 1,0	1,0	0,4 - 0,6	0,2 - 0,3	20 - 30
4 - 5	40 - 55	1,2	0,5	0,7 - 0,8	0,4 - 0,5	30 - 40
6 - 7	55 - 60	1,3 - 1,5	1	0,9 - 1	0,6 - 0,7	40 - 50
8 - 10	70	1,6 - 1,8	1,2	1,1 - 1,2	0,8 - 1,0	60
Trên 10	Trên 70	1,9 - 2,2	1,5	1,3 - 1,5	1,1 - 1,2	70

- Thời kỳ bón:

+ Bón lót: Sau khi thu hoạch quả (vụ Thu từ tháng 9 - 10) bón 100% phân chuồng + Lân + vôi + 10% Đạm + 20% Kali.

+ Bón thúc:

- Bón thúc lần 1: Vào tháng 1 tháng 2: 30% Đạm + 30% Kali.

- Bón thúc lần 2: Vào tháng 4: 25% Đạm + 25% Kali.

- Bón thúc lần 3: Vào tháng 6: Toàn bộ lượng phân còn lại.

- Cách bón:

+ Bón lót: Đào rãnh quanh tán gốc (rộng, sâu 25 - 30cm), trộn và rải đều phân quanh rãnh, lấp đất kín.

+ Phân vô cơ: Có thể vãi quanh tán, dùng cào lấp phân, nếu khô hạn sau khi bón phân thì tưới nước hoặc hoà phân vào nước để tưới.

Lưu ý: Ngoài ra, có thể sử dụng các loại phân bón qua lá như: 3 lá xanh, Agriconic, đạm Humic để phun cho cây, đặc biệt lúc cây có quả.

b/ Làm cỏ:

Kết hợp các đợt bón phân để làm cỏ, vệ sinh vườn, cắt tỉa tạo tán, tạo hình cho tán cây phát triển cân đối.

c/ Tưới tiêu:

- Chú ý tưới đủ ẩm cho cây vào những ngày nắng hạn, vì cây còn nhỏ, bộ rễ chưa ăn sâu, chống chịu kém.

- Cần tiêu thoát nước cho vườn cây vào mùa mưa.

7. Một số sâu bệnh hại chính và biện pháp phòng trừ:

a) Sâu hại: Bao gồm sâu ăn lá, sâu đục thân cành.

- Sâu ăn lá: Gồm sâu vẽ bùa, sâu nhót, sâu xanh ... phát sinh, gây hại quanh năm và chủ yếu trên lộc non. Để phòng trừ kịp thời, khi lộc non mới nhú phun thuốc Padan 95 SP, Patox 95SP, Regent, Fastac... (*phun theo hướng dẫn trên nhãn*), phun vào sáng sớm trừ sâu non hoặc chiều tối để trừ bươm sâu vẽ bùa.

- Sâu đục thân, cành: Sử dụng biện pháp phòng là chủ yếu. Thường xuyên vệ sinh vườn cây sạch sẽ, quét vôi hoặc Boócđô 1% lên thân và cành chính mỗi năm 2 lần (giữa năm và cuối năm). Bắt hoặc phun thuốc diệt con xén tóc vào tháng 1 - 4 dương lịch. Cắt bỏ cành bị sâu hại từ tháng 2 - 5. Khi sâu đã đục vào cành, vào thân dùng thuốc trừ sâu hoặc dầu nhót thải, bơm vào lỗ đục của sâu.

b) Côn trùng gây hại:

- Nhện đỏ và nhện trắng: Dùng các loại thuốc trừ nhện đặc hiệu như Ortus 5SC, Danitol 10EC... phun 2 lần, lần 1 vào đợt lộc xuân và lần 2 khi quả đã lớn (tháng 5 - 6) (*phun theo hướng dẫn trên nhãn*).

- Bọ xít xanh vai nhọn: Gây hại nặng trên quả non, dùng Dipterex pha 0,1% để phun.

- Rệp sáp: Rệp nằm dưới mặt lá già, cuống quả tạo thành ổ với lớp sáp như bông trắng và muội đen. Rệp chích hút nhựa làm cành, lá, quả không sinh trưởng được. Rệp thường kéo theo kiến, kiến ăn chất bài tiết của rệp và tha rệp non lan truyền từ cành

này sang cảnh khác. Biện pháp phòng trừ hiệu quả là phát hiện sớm (thấy lớp sáp trắng hoặc kiến) để thu gom diệt các ổ trứng trước khi nở. Khi rệp xuất hiện nhiều, sử dụng thuốc Padan 95SP, Sutin... (*phun theo hướng dẫn trên nhãn*).

c) Bệnh hại:

- Bệnh loét sẹo: Bệnh thể hiện các vết đốm trên lá, cành 1-2 tuổi, trên thân cây con và trên vỏ quả. Biện pháp phòng trừ hiệu quả nhất là phun phòng bằng thuốc Boócđô 1%, Aliette 0,4 - 0,8% hoặc Ridomin MZ 72WP khi thấy thời tiết âm u, nhiệt độ thấp, ẩm độ cao, có mưa phùn (*phun theo hướng dẫn trên nhãn*).

- Bệnh chảy gôm và bệnh thối gốc chảy mủ: Bệnh xuất hiện trên thân, cành cây tạo ra các vết nứt trên vỏ, làm lớp vỏ cong và chết khô.

+ Phòng bệnh bằng cách quét thuốc Boócđô 5% lên thân và cành chính mỗi năm 2 lần, phun Boócđô 1% hoặc Oxit Clorua đồng vào vụ Xuân, Hè và vụ Thu. + Khi cây bị bệnh dùng dao sắc cạo hết vết bệnh (cả phần vỏ và gỗ) rồi dùng thuốc Aliette 0,4 - 0,8 % hoặc Ridomin MZ 72WP phun lên, sau đó quét lại bằng Boócđô 10% lên vùng bị bệnh. Đặc biệt cần vệ sinh và thoát nước tốt cho vườn cây.

- Bệnh gân xanh lá vàng (Greening): Là bệnh vô cùng nguy hiểm đối với cây có múi. Triệu chứng bệnh biểu hiện rõ ở chum lá ngọn các cành 1 tuổi (phiến lá nhỏ, mép cong lên hình thìa, gân lá xanh, thịt lá giữa các gân phụ biến vàng, các lá bệnh mọc chum lại và các đốt cành ngắn).

Hiện nay chưa có thuốc đặc hiệu trừ bệnh trong điều kiện sản xuất. Để phòng chống hiệu quả bệnh này trước hết chọn giống tốt không bị nhiễm bệnh, quá trình chăm sóc đảm bảo cây sinh trưởng tốt và phòng trừ rầy chống cánh cho mỗi đợt lộc non bằng thuốc Padan 95SP, Patox 95SP... Khi đã có cây bị bệnh thì phá bỏ và đốt để tránh lây lan.

Nguyễn Hữu Ngọc - Trung tâm KN-KL Hà Tĩnh